TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HOÁ** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2022/QĐST- HNGĐ	*Minh Hoá, ngày 03 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Trương Xuân T; sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: chị Cao Thị Tr; sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình; địa chỉ: tổ dân phố 4, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

Ông Trần Xuân H – Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/8/2022).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Xuân T và chị Cao Thị Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Trương Xuân T và chị Cao Thị Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: anh T và chị Tr thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Trương Hạo Th, sinh ngày 12/6/2020 và cháu Trương Thiện N, sinh ngày 12/6/2020 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản chung và khoản vay nợ chung: anh T và chị Tr tự thỏa thuận phân chia tài sản và khoản vay nợ chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

2.3.1. Về tài sản chung: anh T và chị Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.2. Về khoản vay nợ chung: anh T, chị Tr và ông Hoàng thống nhất thỏa thuận, anh T sẽ trả cả gốc và lãi khoản vay số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh

Hóa, Bắc Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số 3806-LAV-202100331 ngày 16/3/2021.

2.4. Về án phí:

Anh T không phải chịu án phí đối với khoản vay chung do đương sự tự thỏa thuận về khoản vay chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải theo quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh T và chị Tr mỗi người chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh T và chị Tr thỏa thuận anh T chịu 150.000 đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa số tiền 300.000 đồng theo biên lai số: 0000647 ngày 04/8/2022, Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH;
- CCTHADS huyện MH;
- UBND xã Trung Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Đức Cảnh